

Số: 08/2022/QĐ-PT

L, ngày 24 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO
ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH TẠM ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH L**

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Bùi Hữu Nhân
- *Các Thẩm phán:* Ông Huỳnh Châu Thạch
Ông Nguyễn Thành Tâm

- *Thư ký phiên họp:* Bà Hoàng Thị Mai – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh L.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L tham gia phiên họp:* Bà Võ Thị Kim Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh L; mở phiên họp phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 107/2022/TLPT-DS ngày 11 tháng 7 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng đặt cọc”.

Do Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 05/2022/QĐST-DS ngày 17/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện D bị kháng cáo.

Theo Quyết định mở phiên họp phúc thẩm số 224/2022/QĐ-PT ngày 01 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Kim S, sinh năm: 1992; địa chỉ: Số 72 Hồ Hải N, Khu 2, Phường 1, thị xã C, tỉnh T.

Người đại diện theo ủy quyền của bà S:

Ông Lê Ngọc T, sinh năm: 1981; địa chỉ: Số 81 thôn T, xã T, huyện D, tỉnh L.

Văn bản ủy quyền ngày 09/6/2021.

- Bị đơn: Ông Phạm Văn N, sinh năm: 1982; bà Nguyễn Thị V, sinh năm: 1985; địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện D, tỉnh L.

Người đại diện theo ủy quyền của ông N, bà V:

Ông Hoàng Q, sinh năm: 1956; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện D, tỉnh L.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông N, bà V:

Luật sư Đinh Văn S; Công ty Luật TNHH Pháp lý Việt thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H; địa chỉ: Số 56 P, tổ 15, thị trấn D, huyện D, tỉnh L.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Thế K; địa chỉ: Số 426D1, phường T, quận H, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của ông K:

Ông Lê Ngọc T, sinh năm: 1981; địa chỉ: Số 81 thôn T, xã T, huyện D, tỉnh L.

Văn bản ủy quyền ngày 09/6/2021.

2. Ông Nguyễn Sỹ T; địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện D, tỉnh L.

- Người kháng cáo: Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Phạm Văn N, bà Nguyễn Thị V là ông Hoàng Q.

Ngày 16/5/2022, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Phạm Văn N, bà Nguyễn Thị V là ông Hoàng Q kháng cáo đối với toàn bộ Quyết định số 05/2022/QĐST-DS ngày 17/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện D về việc tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự. Yêu cầu hủy Quyết định số 05/2022/QĐST-DS ngày 17/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện D về việc tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự.

Tại Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 05/2022/QĐST-DS ngày 17/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện D.

Tòa án nhân dân huyện D đã căn cứ vào các Điều 214, 215, 219 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc “Tranh chấp hợp đồng đặt cọc” giữa nguyên đơn bà Huỳnh Kim S; bị đơn ông Phạm Văn N, bà Nguyễn Thị V.

Tại phiên họp phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L tham gia phiên họp phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng phúc thẩm, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, cụ thể Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên họp Hội đồng phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên họp dân sự phúc thẩm; đề nghị Hội đồng phúc thẩm căn cứ điểm c khoản 5 Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Phạm Văn N, bà Nguyễn Thị V do ông Hoàng Q là người đại diện theo ủy quyền, đề nghị hủy

Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 05/2022/QĐST-DS ngày 17/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện D, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện D để tiếp tục giải quyết vụ án.

XÉT THẤY:

Ngày 17/3/2022, Tòa án nhân dân huyện D nhận được đơn tố cáo của ông Lê Ngọc T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Huỳnh Kim S với nội dung tố cáo ông N, bà V có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản vì cho rằng cùng một tài sản nhưng ông N, bà V đã bán cho bà S và đã nhận tiền cọc của bà S nhưng ông N, bà V lại tiếp tục bán cho bà Nhiều là có dấu hiệu lừa đảo, gây thiệt hại cho bà S (bút lục số 134).

Ngày 17/3/2022, Tòa án nhân dân huyện D ban hành Phiếu chuyển đơn số 310/2022/PCĐ-TA với nội dung chuyển đơn tố cáo của ông Toàn nêu trên đến Công an huyện D để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền (bút lục số 135).

Ngày 17/3/2022, Tòa án nhân dân huyện D ban hành Quyết định số 05/2022/QĐST-DS về việc tạm đình chỉ giải quyết đối với vụ án nêu trên với lý do cần đợi kết quả giải quyết đơn tố cáo của Công an huyện D mới giải quyết được vụ án (bút lục số 136-137).

Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 214 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì: Tòa án ra quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự khi có một trong các căn cứ sau đây: Cần đợi kết quả giải quyết vụ án khác có liên quan hoặc sự việc được pháp luật quy định là phải do cơ quan, tổ chức khác giải quyết trước mới giải quyết được vụ án. Do đó, Tòa án nhân dân huyện D căn cứ Điều 214, 215, 219 của Bộ luật Tố tụng dân sự để tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

Vì vậy, việc người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Phạm Văn N, bà Nguyễn Thị V là ông Hoàng Q kháng cáo đối với quyết định tạm đình chỉ nêu trên là không có căn cứ để chấp nhận.

Do đó, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Hoàng Q; cần giữ nguyên Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 05/2022/QĐST-DS ngày 17/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện D.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Phạm Văn N, bà Nguyễn Thị V là ông Hoàng Q, xử:

1. Giữ nguyên Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 05/2022/QĐST-DS ngày 17/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện D về việc “Tranh chấp hợp đồng đặt cọc” giữa nguyên đơn bà Huỳnh Kim S; bị đơn ông Phạm Văn N, bà Nguyễn Thị V.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn ông Phạm Văn N, bà Nguyễn Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà ông N, bà V đã tạm nộp theo biên lai thu số 0006674 ngày 06/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh L;
- Phòng KTNV&THA;
- TAND huyện D (02);
- CCTHADS huyện D;
- Những người tham gia tố tụng (07);
- Văn phòng;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Đã ký

Bùi Hữu Nhân